

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG PẮC
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 20/2021/HS-ST

Ngày: 13/8/2021.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG PẮC, TỈNH ĐẮK LẮK

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phạm Hồng Trường.

- *Các hội thẩm nhân dân:*

1/. Ông Ngô Văn Tuyển.

2/. Bà Nguyễn Thị Lan.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Bình.

Chức vụ: Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc tham gia phiên tòa:*

Bà Bùi Thị Thu Hương. Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 13/8/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk.

Xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 24/2021/TLST-HS, ngày 29 tháng 7 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2021/QĐXXST-HS, ngày 02 tháng 8 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Văn H, sinh năm: 1991; Nơi sinh: tỉnh T; Nơi cư trú: Thôn 5B, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn K, sinh năm 1963 và con bà Lê Thị V, sinh năm 1966. Cùng trú tại: Thôn 5B, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk.

Bị cáo có vợ là Trần Thị N, sinh năm 1992 và có 02 con, con lớn sinh năm 2015, con nhỏ sinh năm 2018.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Krông Pắc, từ ngày 17/5/2021 đến nay. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

- **Bị hại:** Bà Nguyễn Thị L. Sinh năm: 1988.

Nơi cư trú: Thôn 8B, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. (Có mặt)

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:**

Ông Nguyễn Văn K. Sinh năm: 1963.

Nơi cư trú: Thôn 5B, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk.

(Vắng mặt, có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt).

- Người làm chứng:

1/ Ông Lê Xuân K. Sinh năm: 1975.

Nơi cư trú: Thôn 8, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. (Vắng mặt)

2/ Ông Lê Viết L. Sinh năm: 1983.

Nơi cư trú: Thôn 8, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. (Vắng mặt)

3/ Ông Trần Văn S. Sinh năm: 1983.

Nơi cư trú: Thôn 7, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. (Vắng mặt)

4/ Ông Hồ Chí S. Sinh năm: 1965.

Nơi cư trú: Thôn 8B, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ sáng ngày 21/01/2021, sau khi uống rượu về Nguyễn Văn H nghĩ chị Nguyễn Thị L (chị ruột của bị cáo H) nói xấu H với người khác nên cầm theo 01 con dao đến nhà chị L ở thôn 8B, xã Ea Kly, huyện Krông Pắc. Đến nơi, thấy chị L đang đứng ở trước cửa nhà, H cầm dao chỉ về phía chị L nói: “Địt mẹ con kia, mày muốn gì ở tao, để yên cho tao làm ăn nuôi con, tao giết mày”. Vừa nói, H vừa cầm dao đuổi, chị L bỏ chạy vào nhà và kéo cửa sắt lại, H chém 01 nhát vào cửa sắt rồi mở cửa xông vào nhà, chị L quay người bỏ chạy thì bị H chém một nhát trúng vào tay phải, chị L bị ngã ngồi xuống đất, H chém tiếp 01 nhát vào đầu gối chân trái. Chị L, bò ra phía trước và hét to thì có anh Nguyễn Viết L, Lê Xuân K, Trần Văn S và Hồ Chí S là thợ xây nhà cho chị L đang làm ở gần đó chạy đến. Lúc này, H cầm dao từ cửa nhà chị L đi ra, sợ bị đánh nên anh L nhặt hai cục gạch để tự vệ thì bị H cầm dao đuổi, anh L bỏ chạy. Sau đó, H cầm dao về nhà rồi bỏ trốn khỏi địa phương, còn chị L được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa vùng Tây Nguyên (BL số 96 - 133).

Vật chứng thu giữ gồm có: 01 con dao dài 85cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 68cm, nơi rộng nhất 3,5cm, đầu nhọn, cán dao bằng gỗ hình trụ tròn, dài 17cm, đường kính 3cm, hơi cong về phần chuôi.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 339/TgT-TTPY ngày 22/3/2021 của Trung tâm pháp y tỉnh Đắk Lắk kết luận: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại của chị Nguyễn Thị L là 26% (BL số 45 - 47).

Tại bản cáo trạng số 25/CT-VKS-HS, ngày 26/7/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn H về tội “Cố ý gây thương tích”, theo quy định tại điểm a, i khoản 1, điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn H đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại phiên tòa, bị hại bà Nguyễn Thị L trình bày: Tôi có quan hệ là chị ruột của bị cáo Nguyễn Văn H. Từ trước tới nay tôi và bị cáo H không hề có mâu thuẫn gì với nhau, tôi không hiểu lý do tại sao vào sáng ngày 21/01/2021 khi tôi đang đứng trước cửa nhà thì thấy H cầm con dao đến nhà tôi và nói với tôi: “Địt mẹ con kia, mày muốn gì ở tao, để yên cho tao làm ăn nuôi con, tao giết mày”. Vừa nói, H vừa cầm dao đuổi tôi, thấy vậy tôi bỏ chạy vào nhà và kéo cửa sắt lại, H chạy đến chém 01 nhát vào cửa sắt rồi mở cửa xông vào, tôi quay người bỏ chạy thì bị H chém một nhát trúng vào tay phải, lúc này tôi bị ngã ngồi xuống đất, H chém tiếp 01 nhát vào đầu gối chân trái của tôi. Tôi bò ra phía trước và hét to thì có anh Nguyễn Viết L, Lê Xuân K, Trần Văn S và Hồ Chí S là thợ xây nhà cho gia đình tôi đang làm ở gần đó chạy đến. Thấy tôi bị thương anh Sinh và anh K đã chở tôi đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa vùng Tây Nguyên.

Bị cáo H là em ruột của tôi, vì vậy tại phiên tòa hôm nay tôi xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo, còn về trách nhiệm dân sự tôi không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại cho tôi.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là ông Nguyễn Văn K vắng mặt tại phiên tòa, có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc giữ quyền công tố tại phiên tòa, sau khi đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo đã giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Nguyễn Văn H về tội “Cố ý gây thương tích”. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a, i khoản 1, điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H mức án từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù.

Các biện pháp tư pháp:

- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại bà Nguyễn Thị L không yêu cầu bị cáo bồi thường nên không đề cập giải quyết.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Khoản 1, khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu, tiêu hủy: 01 con dao dài 85cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 68cm, nơi rộng nhất 3,5cm, đầu nhọn, cán dao bằng gỗ hình trụ tròn, dài 17cm, đường kính 3cm, hơi cong về phần chuôi.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 01/8/2021 giữa cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Pắc và Chi cục thi hành án dân sự huyện Krông Pắc).

Bị cáo Nguyễn Văn H đồng ý với bản cáo trạng và luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc, không có ý kiến tranh luận gì.

Bị hại bà Nguyễn Thị L xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo, ngoài ra bà L không có ý kiến tranh luận gì.

Tại phần lời nói sau cùng bị cáo Nguyễn Văn H đã ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ mức hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Xét về thủ tục tố tụng: Các quyết định tố tụng của cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Pắc, của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc và hành vi tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, truy tố, điều tra thu thập chứng cứ vụ án đã thực hiện đúng theo thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ Liên quan đến vụ án và người làm chứng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các quyết định tố tụng, hành vi tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay là H toàn phù hợp với lời khai nhận tội của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ Liên quan, người làm chứng và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập có lưu trong hồ sơ vụ án là H toàn thực tế khách quan. Như vậy, Hội đồng xét xử xét thấy đã có đủ cơ sở pháp lý để chứng minh hành vi của bị cáo Nguyễn Văn H đã phạm vào tội “Cố ý gây thương tích”, tội danh và hình phạt được quy định tại điểm a, i khoản 1, điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Tại Điều 134 Bộ luật hình sự quy định:

1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Dùng hung khí nguy hiểm;

i) Có tính chất côn đồ;

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 06 năm:

đ) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này.

Vận dụng điều luật nêu trên, đối chiếu với hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử cần áp dụng mức hình phạt sao cho thỏa đáng để vừa đề cao được tính nghiêm minh của pháp luật, đồng thời qua đó giáo dục riêng đối với bản thân bị cáo, bên cạnh đó còn có tác dụng răn đe, phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

Xét tính chất, hành vi của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, bởi lẽ hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm hại đến sức khỏe của bà Nguyễn Thị L trái pháp luật, làm ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội tại địa phương.

Xét về ý thức: Bị cáo là người có đầy đủ khả năng nhận thức được hành vi của mình, bị cáo nhận thức được rằng sức khỏe của con người được pháp luật bảo vệ. Việc bị cáo vô cớ cầm dao chém một nhát vào tay phải và chém một nhát vào đầu gối trái của bà L tất yếu sẽ gây thương tích. Song xuất phát từ ý thức coi thường pháp luật, coi thường sức khỏe của người khác nên bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội, hậu quả gây thương tích đối với bà Nguyễn Thị L 26% sức khỏe. Do đó, truy tố và đưa ra xét xử bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm a, i khoản 1, điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Với hành vi nêu trên của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, để trong quá trình giáo dục, cải tạo bị cáo nhận thức được hành vi sai trái của mình, từ đó H thiện lối sống để khi tái hòa nhập cộng đồng bị cáo trở thành công dân sống có ích cho gia đình và xã hội.

Xét về nhân thân: Bị cáo phạm tội lần đầu, sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, được bị hại bà Nguyễn Thị L xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ mức hình phạt tại phiên toà. Ngoài ra, bị cáo đã có thời gian thực hiện nghĩa vụ quân sự tại đơn vị: Trường quân sự địa phương. Theo quyết định về việc cho quân nhân xuất ngũ số 111-20/QĐ-BCH, ngày 17/01/2011 của Bộ tư lệnh quân khu 5, Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Đắk Lắk. Vì vậy, Hội đồng xét xử cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét trong quá trình lượng hình đối với bị cáo, thể hiện tính nhân đạo, khoan hồng của pháp luật nhà nước ta đối với người phạm tội.

Trong quá trình điều tra và tại phiên toà đã xác định: Con dao có đặc điểm dài 85cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 68cm, nơi rộng nhất 3,5cm, đầu nhọn, cán dao bằng gỗ hình trụ tròn, dài 17cm, đường kính 3cm, hơi cong về phần chuôi do bị cáo sử dụng chém bà L vào ngày 21/01/2021, con dao trên là của bị cáo Nguyễn Văn H (đặt mua qua mạng Internet) với giá 200.000 đồng, mua vào năm 2019. Sau khi bị cáo H phạm tội, ngày 10/5/2021 bố đẻ của bị cáo là ông Nguyễn Văn K đã giao nộp cho cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Pắc để phục vụ công tác điều tra. Ông K xác định: Đây là con dao của Nguyễn Văn H thường hay cất ở trên nóc tủ nhà ông Kiều, ông K không biết bị cáo H đã dùng con dao này để chém gây thương tích đối với bà L.

[3] Các biện pháp tư pháp:

- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại bà Nguyễn Thị L không yêu cầu bị cáo bồi thường nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Khoản 1, khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu, tiêu hủy: 01 con dao dài 85cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 68cm, nơi rộng nhất 3,5cm, đầu nhọn, cán dao bằng gỗ hình trụ tròn, dài 17cm, đường kính 3cm, hơi cong về phần chuôi.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 01/8/2021 giữa cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Pắc và Chi cục thi hành án dân sự huyện Krông Pắc).

[4] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Nguyễn Văn H phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Xét thấy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc truy tố bị cáo Nguyễn Văn H về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm a, i khoản 1, điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Mức đề nghị về hình phạt, về trách nhiệm dân sự, về xử lý vật chứng là hoàn toàn có căn cứ pháp lý, vì vậy Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm a, i khoản 1, điểm đ khoản 2 Điều 134; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

- Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn H 03 (Ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt tạm giam là ngày 17/5/2021.

Các biện pháp tư pháp:

- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại bà Nguyễn Thị L không yêu cầu bị cáo bồi thường nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Khoản 1, khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu, tiêu hủy: 01 con dao dài 85cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 68cm, nơi rộng nhất 3,5cm, đầu nhọn, cán dao bằng gỗ hình trụ tròn, dài 17cm, đường kính 3cm, hơi cong về phần chuôi.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 01/8/2021 giữa cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Pắc và Chi cục thi hành án dân sự huyện Krông Pắc).

- **Về án phí:** Buộc bị cáo Nguyễn Văn H phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án (Vắng mặt) được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Vụ Giám đốc kiểm tra I, TAND Tối cao.
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk
- TAND tỉnh Đắk Lắk
- VKSND tỉnh Đắk Lắk
- VKSND huyện Krông Pắc
- Chi cục THADS huyện Krông Pắc
- Những người tham gia tố tụng
- Lưu hồ sơ, VP.

Phạm Hồng Trường